

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2024

THỜI KHOÁ BIỂU  
Khoa 17 - Học kỳ I - Năm học 2024-2025

Cơ sở 1: 83A Bùi Thị He, KP1, TT. Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. HCM

Cơ sở 2: 1A Nguyễn Văn Lượng, Phường 6, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

| Cơ sở        | Lớp         | Khoá | Mã môn học  | Tên môn học                      | Thứ   | Giờ           | Phòng học  | Giảng viên             | Ngày bắt đầu | Ngày Kết thúc | Ghi chú |
|--------------|-------------|------|-------------|----------------------------------|-------|---------------|------------|------------------------|--------------|---------------|---------|
| CƠ SỞ CỬ CHI |             |      |             |                                  |       |               |            |                        |              |               |         |
| 1            | 01KT17A1,C1 | 17   | COA.5.10.00 | Nguyên lý kế toán                | Thứ 3 | 7h30-11h30    | 201        | Kiều Bích Hằng         | 05/11/2024   | 03/12/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.10.00 | Nguyên lý kế toán                | Thứ 3 | 13h15-17h10   | 201        | Kiều Bích Hằng         | 05/11/2024   | 26/11/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.08.00 | Lý thuyết tài chính tiền tệ      | Thứ 3 | 7h30-11h30    | 201        | Nguyễn Đỗ Bích Nga     | 08/10/2024   | 22/10/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.08.00 | Lý thuyết tài chính tiền tệ      | Thứ 3 | 13h15-17h10   | 201        | Nguyễn Đỗ Bích Nga     | 08/10/2024   | 22/10/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.07.00 | Kinh tế vi mô                    | Thứ 2 | 7h30-11h30    | 202        | Ngô Thanh Tú           | 04/11/2024   | 18/11/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.07.00 | Kinh tế vi mô                    | Thứ 2 | 13h15-17h10   | 202        | Ngô Thanh Tú           | 04/11/2024   | 18/11/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 7 | 13h15-17h10   | Online     | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 12/10/2024   | 16/11/2024    |         |
| 1            | 01PM17A1,C1 | 17   | INT.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 3 | 7h30-11h30    | Lab 2      | Nguyễn Quang Tuấn      | 08/10/2024   | 22/10/2024    |         |
|              |             |      | INT.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 3 | 13h15-17h10   | Lab 2      | Nguyễn Quang Tuấn      | 08/10/2024   | 22/10/2024    |         |
|              |             |      | INT.5.11.00 | Lập trình cơ bản                 | Thứ 2 | 7h30-11h30    | Lab 2      | Nguyễn Chí Thiện       | 04/11/2024   | 02/12/2024    |         |
|              |             |      | INT.5.11.00 | Lập trình cơ bản                 | Thứ 2 | 13h15-17h10   | Lab 2      | Nguyễn Chí Thiện       | 04/11/2024   | 25/11/2024    |         |
|              |             |      | INT.5.12.00 | Tiếng anh chuyên ngành           | Thứ 7 | 13h15-17h10   | Online     | Trần Thị Bích Liên     | 02/11/2024   | 28/12/2024    |         |
|              |             |      | INT.5.08.00 | Mạng máy tính                    | Thứ 6 | 13h15-17h10   | Lab 2      | Nguyễn Tuấn Vũ         | 08/11/2024   | 13/12/2024    |         |
| 1            | 01DS17A1,C1 | 17   | PHA510.01   | Y học cơ sở                      | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 203        | Phạm Phước Đây         | 07/10/2024   | 25/11/2024    |         |
|              |             |      | PHA510.01   | Y học cơ sở                      | Thứ 7 | 7h45 - 11h45  | 206        | Phạm Phước Đây         | 12/10/2024   | 23/11/2024    |         |
|              |             |      | PHA507.01   | Viết và đọc tên thuốc            | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | 202        | Bùi Thị Thu Vân        | 08/10/2024   | 12/11/2024    |         |
|              |             |      | PHA508.01   | Thực vật dược liệu (LT)          | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | 202        | Bùi Thị Thu Vân        | 19/11/2024   | 24/12/2024    |         |
|              |             |      | PHA508.03   | Thực vật dược liệu (TH)          | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | PTH Dược 1 | Phạm Phước Đây         | 31/12/2024   | 14/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA508.04   | Thực vật dược liệu (TH)          | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | PTH Dược 1 | Bùi Thị Thu Vân        | 31/12/2024   | 14/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA511.01   | Hóa dược - dược lý 1 (LT)        | Thứ 2 | 7h45 - 11h45  | 202        | Huỳnh Thị Mỹ Ngân      | 16/12/2024   | 30/12/2024    |         |
|              |             |      | PHA511.01   | Hóa dược - dược lý 1 (LT)        | Thứ 6 | 7h45 - 11h45  | 205        | Huỳnh Thị Mỹ Ngân      | 20/12/2024   | 03/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA511.03   | Hóa dược - dược lý 1 (TH)        | Thứ 2 | 7h45 - 11h45  | 202        | Huỳnh Thị Mỹ Ngân      | 06/01/2025   | 20/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA511.03   | Hóa dược - dược lý 1 (TH)        | Thứ 6 | 7h45 - 11h45  | 205        | Huỳnh Thị Mỹ Ngân      | 10/01/2025   | 24/01/2025    |         |
| 1            | 01YS17A1,C1 | 17   | NUR525.01   | Giải phẫu - Sinh lý (LT)         | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 201        | Nguyễn Thị Mỹ Dum      | 07/10/2024   | 04/11/2024    |         |
|              |             |      | NUR525.01   | Giải phẫu - Sinh lý (LT)         | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 202        | Nguyễn Thị Mỹ Dum      | 08/10/2024   | 29/10/2024    |         |

| Cơ sở        | Lớp         | Khoá | Mã môn học  | Tên môn học                                   | Thứ   | Giờ           | Phòng học  | Giảng viên           | Ngày bắt đầu | Ngày Kết thúc | Ghi chú |
|--------------|-------------|------|-------------|-----------------------------------------------|-------|---------------|------------|----------------------|--------------|---------------|---------|
| 1            | 01YS17A1,C1 | 17   | NUR525.04   | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | PTH YHCS   | Nguyễn Thị Mỹ Dum    | 11/11/2024   | 02/12/2024    |         |
|              |             |      | NUR525.04   | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | PTH YHCS   | Nguyễn Thị Mỹ Dum    | 05/11/2024   | 03/12/2024    |         |
|              |             |      | NUR526.01   | Vi sinh - Ký sinh trùng                       | Thứ 2 | 7h45 - 11h45  | 201        | Phạm Phước Đây       | 09/12/2024   | 13/01/2025    |         |
|              |             |      | GMD508.01   | Dược lý                                       | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 201        | Lê Huỳnh Đức Minh    | 09/12/2024   | 13/01/2025    |         |
|              |             |      | GMD509.01   | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (LT) | Thứ 6 | 7h45 - 10h45  | 205        | Nguyễn Thị Tinh      | 08/11/2024   | 29/11/2024    |         |
|              |             |      | GMD509.01   | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (LT) | Thứ 7 | 7h45 - 11h45  | 205        | Nguyễn Thị Tinh      | 23/11/2024   | 07/12/2024    |         |
|              |             |      | GMD509.04   | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (TH) | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | PTH KTĐD   | Nguyễn Thị Mỹ Dum    | 10/12/2024   | 14/01/2025    |         |
| 1            | 01DD17A1,C1 | 17   | NUR525.01   | Giải phẫu - Sinh lý (LT)                      | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 201        | Nguyễn Thị Mỹ Dum    | 07/10/2024   | 04/11/2024    |         |
|              |             |      | NUR525.01   | Giải phẫu - Sinh lý (LT)                      | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 202        | Nguyễn Thị Mỹ Dum    | 08/10/2024   | 29/10/2024    |         |
|              |             |      | NUR525.04   | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | PTH YHCS   | Nguyễn Thị Mỹ Dum    | 11/11/2024   | 02/12/2024    |         |
|              |             |      | NUR525.04   | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | PTH YHCS   | Nguyễn Thị Mỹ Dum    | 05/11/2024   | 03/12/2024    |         |
|              |             |      | NUR526.01   | Vi sinh - Ký sinh trùng                       | Thứ 2 | 7h45 - 11h45  | 201        | Phạm Phước Đây       | 09/12/2024   | 13/01/2025    |         |
|              |             |      | GMD508.01   | Dược lý                                       | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 201        | Lê Huỳnh Đức Minh    | 09/12/2024   | 13/01/2025    |         |
|              |             |      | GMD509.01   | Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)                       | Thứ 6 | 7h45 - 10h45  | 205        | Nguyễn Thị Tinh      | 08/11/2024   | 29/11/2024    |         |
|              |             |      | GMD509.01   | Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)                       | Thứ 7 | 7h45 - 11h45  | 205        | Nguyễn Thị Tinh      | 23/11/2024   | 07/12/2024    |         |
|              |             |      | GMD509.08   | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)                       | Thứ 6 | 7h45 - 10h45  | PTH YHCS   | Nguyễn Thị Tinh      | 06/12/2024   | 17/01/2025    |         |
|              |             |      | GMD509.08   | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)                       | Thứ 7 | 7h45 - 11h45  | PTH YHCS   | Nguyễn Thị Tinh      | 14/12/2024   | 18/01/2025    |         |
|              |             |      | NUR507.01   | Nhập môn điều dưỡng                           | Thứ 7 | 7h45 - 11h45  | 205        | Nguyễn Thị Tuyết Hoa | 12/10/2024   | 16/11/2024    |         |
| 1            | 01DS17B1,D1 | 17   | PHA507.01   | Viết và đọc tên thuốc                         | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 201        | Phạm Phước Đây       | 14/10/2024   | 02/12/2024    |         |
|              |             |      | PHA510.01   | Y học cơ sở                                   | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | Online     | Phạm Phước Đây       | 15/10/2024   | 17/12/2024    |         |
|              |             |      | PHA510.01   | Y học cơ sở                                   | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | Online     | Phạm Phước Đây       | 19/10/2024   | 14/12/2024    |         |
|              |             |      | PHA508.01   | Thực vật dược liệu (LT)                       | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | Online     | Nguyễn Quốc Huy      | 09/12/2024   | 30/12/2024    |         |
|              |             |      | PHA508.01   | Thực vật dược liệu (LT)                       | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | Online     | Nguyễn Quốc Huy      | 31/12/2024   | 31/12/2024    |         |
|              |             |      | PHA508.01   | Thực vật dược liệu (LT)                       | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | Online     | Nguyễn Quốc Huy      | 21/12/2024   | 04/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA508.02   | Thực vật dược liệu (TH)                       | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | PTH Dược 1 | Nguyễn Quốc Huy      | 10/01/2025   | 31/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA508.02   | Thực vật dược liệu (TH)                       | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | PTH Dược 1 | Nguyễn Quốc Huy      | 11/01/2025   | 01/02/2025    |         |
|              |             |      | PHA509.01   | Hóa phân tích (LT)                            | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | Online     | Nhữ Thị Huyền        | 25/10/2024   | 03/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA509.02   | Hóa phân tích (TH)                            | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | PTH Dược 1 | Nguyễn Phong Lưu     | 06/01/2025   | 27/01/2025    |         |
|              |             |      | PHA509.02   | Hóa phân tích (TH)                            | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | PTH Dược 1 | Nguyễn Phong Lưu     | 07/01/2025   | 28/01/2025    |         |
| CƠ SỞ GÒ VẤP |             |      |             |                                               |       |               |            |                      |              |               |         |
| 2            | 02KT17A1,C1 | 17   | COA.5.10.00 | Nguyên lý kế toán                             | Thứ 2 | 13h15-17h10   | 305        | Kiều Bích Hằng       | 04/11/2024   | 30/12/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh                    | Thứ 3 | 7h30-11h30    | 309        | Lê Nguyễn Hoàng Dung | 15/10/2024   | 29/10/2024    |         |
|              |             |      | COA.5.18.01 | Giao tiếp trong kinh doanh                    | Thứ 2 | 7h30-11h30    | 309        | Lê Nguyễn Hoàng Dung | 14/10/2024   | 28/10/2024    |         |

| Cơ sở | Lớp         | Khoá | Mã môn học  | Tên môn học                      | Thứ   | Giờ         | Phòng học | Giảng viên             | Ngày bắt đầu | Ngày Kết thúc | Ghi chú |
|-------|-------------|------|-------------|----------------------------------|-------|-------------|-----------|------------------------|--------------|---------------|---------|
| 2     | 02KT17A1,C1 | 17   | COA.5.07.00 | Kinh tế vi mô                    | Thứ 3 | 7h30-11h30  | 309       | Ngô Thanh Tú           | 05/11/2024   | 10/12/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.08.00 | Lý thuyết tài chính tiền tệ      | Thứ 2 | 7h30-11h30  | 309       | Nguyễn Đỗ Bích Nga     | 04/11/2024   | 09/12/2024    |         |
| 2     | 02KT17E- 1  | 17   | COA.5.08.00 | Lý thuyết tài chính tiền tệ      | Thứ 3 | 18h00-21h00 | Online    | Nguyễn Đỗ Bích Nga     | 05/11/2024   | 24/12/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.09.00 | Marketing căn bản                | Thứ 6 | 18h00-21h00 | Online    | Phạm Trinh Hồng Phi    | 08/11/2024   | 29/11/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.09.00 | Marketing căn bản                | Thứ 7 | 18h00-21h00 | Online    | Phạm Trinh Hồng Phi    | 09/11/2024   | 30/11/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 2 | 18h00-21h00 | Online    | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 07/10/2024   | 28/10/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 6 | 18h00-21h00 | Online    | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 11/10/2024   | 01/11/2024    |         |
| 2     | 02KT17E- 2  | 17   | COA.5.08.00 | Lý thuyết tài chính tiền tệ      | Thứ 3 | 18h00-21h00 | Online    | Nguyễn Đỗ Bích Nga     | 05/11/2024   | 24/12/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.09.00 | Marketing căn bản                | Thứ 6 | 18h00-21h00 | Online    | Mai Lưu Huy            | 01/11/2024   | 29/11/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.09.00 | Marketing căn bản                | Thứ 7 | 18h00-21h00 | Online    | Mai Lưu Huy            | 26/10/2024   | 30/11/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 2 | 18h00-21h00 | Online    | Vũ Ngọc Đan Thanh      | 07/10/2024   | 21/10/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 6 | 18h00-21h00 | Online    | Vũ Ngọc Đan Thanh      | 11/10/2024   | 25/10/2024    |         |
|       |             |      | COA.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 7 | 18h00-21h00 | Online    | Vũ Ngọc Đan Thanh      | 12/10/2024   | 19/10/2024    |         |
| 2     | 02MK17A1,C1 | 17   | MAR.5.10.00 | Nguyên lý kế toán                | Thứ 2 | 13h15-17h10 | 305       | Kiều Bích Hằng         | 04/11/2024   | 30/12/2024    |         |
|       |             |      | MAR.5.18.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 3 | 7h30-11h30  | 309       | Lê Nguyễn Hoàng Dung   | 15/10/2024   | 29/10/2024    |         |
|       |             |      | MAR.5.18.01 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 2 | 7h30-11h30  | 309       | Lê Nguyễn Hoàng Dung   | 14/10/2024   | 28/10/2024    |         |
|       |             |      | MAR.5.07.00 | Kinh tế vi mô                    | Thứ 3 | 7h30-11h30  | 309       | Ngô Thanh Tú           | 05/11/2024   | 10/12/2024    |         |
|       |             |      | MAR.5.08.00 | Quản trị học                     | Thứ 3 | 13h15-16h25 | 305       | Nguyễn Anh Toàn        | 08/10/2024   | 26/11/2024    |         |
| 2     | 02DN17E     | 17   | MAR.5.08.00 | Pháp luật kinh tế                | Thứ 2 | 18h00-21h00 | Online    | Nguyễn Thị Long Bình   | 04/11/2024   | 09/12/2024    |         |
|       |             |      | SMA.5.07.00 | Pháp luật kinh tế                | Thứ 3 | 18h00-21h00 | Online    | Nguyễn Thị Long Bình   | 05/11/2024   | 03/12/2024    |         |
|       |             |      | SMA.5.10.00 | Marketing                        | Thứ 6 | 18h00-21h00 | Online    | Mai Lưu Huy            | 01/11/2024   | 29/11/2024    |         |
|       |             |      | SMA.5.10.00 | Marketing                        | Thứ 7 | 18h00-21h00 | Online    | Mai Lưu Huy            | 26/10/2024   | 30/11/2024    |         |
|       |             |      | SMA.5.23.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 2 | 18h00-21h00 | Online    | Vũ Ngọc Đan Thanh      | 07/10/2024   | 21/10/2024    |         |
|       |             |      | SMA.5.23.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 6 | 18h00-21h00 | Online    | Vũ Ngọc Đan Thanh      | 11/10/2024   | 25/10/2024    |         |
|       |             |      | SMA.5.23.00 | Giao tiếp trong kinh doanh       | Thứ 7 | 18h00-21h00 | Online    | Vũ Ngọc Đan Thanh      | 12/10/2024   | 19/10/2024    |         |
| 2     | 02PM17A1,C1 | 17   | INT.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 6 | 7h30-11h30  | Lab 403   | Nguyễn Quang Tuấn      | 11/10/2024   | 25/10/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | INT.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 7 | 7h30-11h30  | Lab 403   | Nguyễn Quang Tuấn      | 12/10/2024   | 26/10/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | INT.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 2 | 13h15-17h10 | Lab 402   | Nguyễn Ngọc Phương     | 14/10/2024   | 28/10/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | INT.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 3 | 13h15-17h10 | Lab 402   | Nguyễn Ngọc Phương     | 15/10/2024   | 29/10/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | INT.5.10.00 | Đồ họa ứng dụng                  | Thứ 2 | 13h15-17h10 | Lab 403   | Nguyễn Thanh Tùng      | 14/10/2024   | 30/12/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | INT.5.10.00 | Đồ họa ứng dụng                  | Thứ 7 | 7h30-11h30  | Lab 402   | Nguyễn Thanh Tùng      | 12/10/2024   | 28/12/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | INT.5.12.00 | Tiếng anh chuyên ngành           | Thứ 6 | 7h30-11h30  | Online    | Trần Thị Bích Liên     | 01/11/2024   | 27/12/2024    |         |
| 2     | 02DH17A1,C1 | 17   | GRD.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 6 | 7h30-11h30  | Lab 402   | Nguyễn Chí Thiện       | 11/10/2024   | 25/10/2024    | Nhóm 1  |

| Cơ sở | Lớp         | Khoá | Mã môn học  | Tên môn học                      | Thứ   | Giờ           | Phòng học | Giảng viên         | Ngày bắt đầu | Ngày Kết thúc | Ghi chú |
|-------|-------------|------|-------------|----------------------------------|-------|---------------|-----------|--------------------|--------------|---------------|---------|
| 2     | 02DH17A1,C1 | 17   | GRD.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 7 | 7h30-11h30    | Lab 404   | Nguyễn Chí Thiện   | 12/10/2024   | 26/10/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | GRD.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 2 | 13h15-17h10   | Lab 402   | Nguyễn Ngọc Phương | 14/10/2024   | 28/10/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | GRD.5.07.00 | Lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính | Thứ 3 | 13h15-17h10   | Lab 402   | Nguyễn Ngọc Phương | 15/10/2024   | 29/10/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | GRD.5.08.00 | Mỹ thuật cơ bản                  | Thứ 2 | 7h30-11h30    | 401       | Vũ Ngọc Hiền       | 04/11/2024   | 30/12/2024    |         |
|       |             |      | GRD.5.10.00 | Xử lý ảnh photoshop              | Thứ 3 | 7h30-11h30    | Lab 402   | Đỗ Đức Long        | 05/11/2024   | 10/12/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | GRD.5.10.00 | Xử lý ảnh photoshop              | Thứ 6 | 7h30-11h30    | Lab 402   | Đỗ Đức Long        | 08/11/2024   | 13/12/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | GRD.5.10.00 | Xử lý ảnh photoshop              | Thứ 7 | 7h30-11h30    | Lab 402   | Nguyễn Thanh Tùng  | 12/10/2024   | 28/12/2024    | Nhóm 2  |
| 2     | 02DS17A1,C1 | 17   | PHA510.02   | Y học cơ sở                      | Thứ 2 | 7h30-11h30    | 409       | Phạm Phước Đây     | 07/10/2024   | 25/11/2024    |         |
|       |             |      | PHA510.02   | Y học cơ sở                      | Thứ 7 | 13h15 - 17h10 | 401       | Phạm Phước Đây     | 12/10/2024   | 23/11/2024    |         |
|       |             |      | PHA507.02   | Viết và đọc tên thuốc            | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 309       | Bùi Thị Thu Vân    | 08/10/2024   | 12/11/2024    |         |
|       |             |      | PHA508.02   | Thực vật dược liệu (LT)          | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 309       | Bùi Thị Thu Vân    | 19/11/2024   | 24/12/2024    |         |
|       |             |      | PHA508.05   | Thực vật dược liệu (TH)          | Thứ 2 | 7h30-11h30    | 301       | Bùi Thị Thu Vân    | 30/12/2024   | 13/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA508.06   | Thực vật dược liệu (TH)          | Thứ 7 | 13h15 - 17h10 | 301       | Bùi Thị Thu Vân    | 04/01/2024   | 18/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA511.02   | Hóa dược - dược lý 1 (LT)        | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 309       | Nguyễn Thị Hạnh    | 16/12/2024   | 30/12/2024    |         |
|       |             |      | PHA511.02   | Hóa dược - dược lý 1 (LT)        | Thứ 6 | 13h15 - 17h10 | 308       | Nguyễn Thị Hạnh    | 20/12/2024   | 03/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA511.04   | Hóa dược - dược lý 1 (TH)        | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 305       | Nguyễn Thị Hạnh    | 06/01/2025   | 20/01/2025    |         |
| 2     | 02DS17B1,D1 | 17   | PHA507.02   | Viết và đọc tên thuốc            | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 405       | Nguyễn Quốc Huy    | 14/10/2024   | 02/12/2024    |         |
|       |             |      | PHA510.01   | Y học cơ sở                      | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | Online    | Phạm Phước Đây     | 15/10/2024   | 17/12/2024    |         |
|       |             |      | PHA510.01   | Y học cơ sở                      | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | Online    | Phạm Phước Đây     | 19/10/2024   | 14/12/2024    |         |
|       |             |      | PHA508.01   | Thực vật dược liệu (LT)          | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | Online    | Nguyễn Quốc Huy    | 09/12/2024   | 30/12/2024    |         |
|       |             |      | PHA508.01   | Thực vật dược liệu (LT)          | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | Online    | Nguyễn Quốc Huy    | 31/12/2024   | 31/12/2024    |         |
|       |             |      | PHA508.01   | Thực vật dược liệu (LT)          | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | Online    | Nguyễn Quốc Huy    | 21/12/2024   | 04/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA508.03   | Thực vật dược liệu (TH)          | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 306       | Nguyễn Quốc Huy    | 06/01/2025   | 27/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA508.03   | Thực vật dược liệu (TH)          | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 306       | Nguyễn Quốc Huy    | 07/01/2025   | 28/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA509.01   | Hóa phân tích (LT)               | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | Online    | Nhữ Thị Huyền      | 25/10/2024   | 03/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA509.03   | Hóa phân tích (TH)               | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | 301       | Nhữ Thị Huyền      | 10/01/2025   | 31/01/2025    |         |
|       |             |      | PHA509.03   | Hóa phân tích (TH)               | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | 301       | Nhữ Thị Huyền      | 11/01/2025   | 01/02/2025    |         |
| 2     | 02YS17A1,C1 | 17   | NUR525.02   | Giải phẫu - Sinh lý (LT)         | Thứ 2 | 7h45 - 11h45  | 408       | Võ Thị Thái Sơn    | 07/10/2024   | 04/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.02   | Giải phẫu - Sinh lý (LT)         | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | 407       | Võ Thị Thái Sơn    | 08/10/2024   | 29/10/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.05   | Giải phẫu - Sinh lý (TH)         | Thứ 2 | 7h45 - 11h45  | 308       | Võ Thị Thái Sơn    | 11/11/2024   | 02/12/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.05   | Giải phẫu - Sinh lý (TH)         | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | 308       | Võ Thị Thái Sơn    | 05/11/2024   | 03/12/2024    |         |
|       |             |      | NUR526.02   | Vi sinh - Ký sinh trùng          | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | 305       | Phạm Phước Đây     | 10/12/2024   | 14/01/2025    |         |

| Cơ sở | Lớp         | Khoá | Mã môn học | Tên môn học                                   | Thứ   | Giờ           | Phòng học | Giảng viên         | Ngày bắt đầu | Ngày Kết thúc | Ghi chú |
|-------|-------------|------|------------|-----------------------------------------------|-------|---------------|-----------|--------------------|--------------|---------------|---------|
| 2     | 02YS17A1,C1 | 17   | GMD509.02  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (LT) | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 305       | Nhữ Thị Thúy       | 03/12/2024   | 17/12/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.02  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (LT) | Thứ 6 | 13h15 - 17h10 | 306       | Nhữ Thị Thúy       | 06/12/2024   | 20/12/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.05  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (TH) | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 306       | Nhữ Thị Thúy       | 24/12/2024   | 07/01/2025    |         |
|       |             |      | GMD509.05  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (TH) | Thứ 6 | 13h15 - 17h10 | 306       | Nhữ Thị Thúy       | 27/12/2024   | 10/01/2025    |         |
|       |             |      | GMD508.02  | Dược lý                                       | Thứ 7 | 13h15 - 17h10 | 407       | Trần Thị Ngọc Ni   | 21/12/2024   | 25/01/2025    |         |
| 2     | 02YS17B1,D1 | 17   | NUR525.03  | Giải phẫu - Sinh lý (LT)                      | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 309       | Võ Thị Thái Sơn    | 07/10/2024   | 11/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.03  | Giải phẫu - Sinh lý (LT)                      | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 309       | Võ Thị Thái Sơn    | 08/10/2024   | 05/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.06  | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 4 | 18h00 - 21h00 | 308       | Nhữ Thị Thuý       | 20/11/2024   | 11/12/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.06  | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 409       | Nhữ Thị Thuý       | 12/11/2024   | 03/12/2024    |         |
|       |             |      | NUR526.03  | Vi sinh - Ký sinh trùng                       | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | 309       | Nguyễn Thị Mỹ Dum  | 11/10/2024   | 01/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR526.03  | Vi sinh - Ký sinh trùng                       | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | 401       | Nguyễn Thị Mỹ Dum  | 12/10/2024   | 02/11/2024    |         |
|       |             |      | GMD508.03  | Dược lý                                       | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 309       | Trần Thị Ngọc Ni   | 16/12/2024   | 03/02/2025    |         |
|       |             |      | GMD509.03  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (LT) | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | 309       | Phạm Thị Thúy Hồng | 08/11/2024   | 29/11/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.03  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (LT) | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | 408       | Phạm Thị Thúy Hồng | 09/11/2024   | 30/11/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.06  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (TH) | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 303       | Nhữ Thị Thúy       | 10/12/2024   | 31/12/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | GMD509.06  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (TH) | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | 306       | Nhữ Thị Thúy       | 06/12/2024   | 27/12/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | GMD509.07  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (TH) | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 306       | Phạm Thị Thúy Hồng | 10/12/2024   | 31/12/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | GMD509.07  | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (TH) | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | 306       | Phạm Thị Thúy Hồng | 07/12/2024   | 28/12/2024    | Nhóm 2  |
| 2     | 02DD17A1,C1 | 17   | NUR525.07  | Giải phẫu - Sinh lý (LT)                      | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 401       | Lê Thị Quỳnh       | 07/10/2024   | 04/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.07  | Giải phẫu - Sinh lý (LT)                      | Thứ 6 | 13h15 - 17h10 | 401       | Lê Thị Quỳnh       | 11/10/2024   | 01/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.08  | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 308       | Lê Thị Quỳnh       | 11/11/2024   | 25/11/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | NUR525.08  | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 7 | 13h15 - 17h10 | 308       | Lê Thị Quỳnh       | 16/11/2024   | 30/11/2024    | Nhóm 1  |
|       |             |      | NUR525.09  | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 308       | Nhữ Thị Thúy       | 12/11/2024   | 26/11/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | NUR525.09  | Giải phẫu - Sinh lý (TH)                      | Thứ 6 | 13h15 - 17h10 | 401       | Nhữ Thị Thúy       | 15/11/2024   | 29/11/2024    | Nhóm 2  |
|       |             |      | NUR507.02  | Nhập môn điều dưỡng                           | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | 401       | Nhữ Thị Thúy       | 08/10/2024   | 12/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR526.01  | Vi sinh - Ký sinh trùng                       | Thứ 6 | 13h15 - 17h10 | 401       | Nguyễn Thị Mỹ Dum  | 06/12/2024   | 10/01/2025    |         |
|       |             |      | GMD508.04  | Dược lý                                       | Thứ 3 | 13h15 - 17h10 | 401       | Lê Huỳnh Đức Minh  | 10/12/2024   | 14/01/2025    |         |
|       |             |      | GMD509.11  | Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)                       | Thứ 6 | 13h15 - 17h10 | 401       | Lê Thị Quỳnh       | 06/12/2024   | 20/12/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.11  | Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)                       | Thứ 7 | 13h15 - 17h10 | 401       | Lê Thị Quỳnh       | 07/12/2024   | 21/12/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.09  | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)                       | Thứ 2 | 7h45 - 11h45  | 306       | Lê Thị Quỳnh       | 23/12/2024   | 27/01/2025    | Nhóm 1  |
|       |             |      | GMD509.09  | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)                       | Thứ 3 | 7h45 - 11h45  | 306       | Lê Thị Quỳnh       | 24/12/2024   | 28/01/2025    | Nhóm 1  |
|       |             |      | GMD509.10  | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)                       | Thứ 2 | 13h15 - 17h10 | 306       | Lê Thị Quỳnh       | 23/12/2024   | 27/01/2025    | Nhóm 2  |
|       |             |      | GMD509.10  | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)                       | Thứ 7 | 13h15 - 17h10 | 306       | Lê Thị Quỳnh       | 28/12/2024   | 01/02/2025    | Nhóm 2  |

| Cơ sở | Lớp         | Khoá | Mã môn học | Tên môn học              | Thứ   | Giờ           | Phòng học | Giảng viên         | Ngày bắt đầu | Ngày Kết thúc | Ghi chú |
|-------|-------------|------|------------|--------------------------|-------|---------------|-----------|--------------------|--------------|---------------|---------|
| 2     | 02DD17B1,D1 | 17   | NUR525.03  | Giải phẫu - Sinh lý (LT) | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 309       | Võ Thị Thái Sơn    | 07/10/2024   | 11/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.03  | Giải phẫu - Sinh lý (LT) | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 309       | Võ Thị Thái Sơn    | 08/10/2024   | 05/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.06  | Giải phẫu - Sinh lý (TH) | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 308       | Võ Thị Thái Sơn    | 11/11/2024   | 02/12/2024    |         |
|       |             |      | NUR525.06  | Giải phẫu - Sinh lý (TH) | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 308       | Võ Thị Thái Sơn    | 05/11/2024   | 03/12/2024    |         |
|       |             |      | NUR526.03  | Vi sinh - Ký sinh trùng  | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | 309       | Nguyễn Thị Mỹ Dum  | 11/10/2024   | 01/11/2024    |         |
|       |             |      | NUR526.03  | Vi sinh - Ký sinh trùng  | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | 401       | Nguyễn Thị Mỹ Dum  | 12/10/2024   | 02/11/2024    |         |
|       |             |      | GMD508.03  | Dược lý                  | Thứ 2 | 18h00 - 21h00 | 309       | Trần Thị Ngọc Ni   | 16/12/2024   | 03/02/2025    |         |
|       |             |      | GMD509.03  | Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)  | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | 309       | Phạm Thị Thúy Hồng | 08/11/2024   | 29/11/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.03  | Điều dưỡng cơ sở 1 (LT)  | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | 408       | Phạm Thị Thúy Hồng | 09/11/2024   | 30/11/2024    |         |
|       |             |      | GMD509.07  | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)  | Thứ 3 | 18h00 - 21h00 | 306       | Phạm Thị Thúy Hồng | 10/12/2024   | 21/01/2025    |         |
|       |             |      | GMD509.07  | Điều dưỡng cơ sở 1 (TH)  | Thứ 7 | 18h00 - 21h00 | 306       | Phạm Thị Thúy Hồng | 07/12/2024   | 25/01/2025    |         |
|       |             |      | NUR507.03  | Nhập môn điều dưỡng      | Thứ 6 | 18h00 - 21h00 | 309       | Phạm Thị Thúy Hồng | 06/12/2024   | 24/01/2025    |         |

**Ghi chú:** - (LT): Lý thuyết  
- (TH): Thực hành

**Lưu ý:** - Các môn học có chia nhóm ở cột ghi chú, sinh viên xem danh sách nhóm kèm theo.  
- Thời khoá biểu có thể có cập nhật, bổ sung hoặc điều chỉnh nên sinh viên lưu ý xem lại TKB trước khi đến lớp.

**PHÒNG ĐÀO TẠO**